TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2017/QĐST-KDTM	*C, ngày 15 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 33/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty N.

Địa chỉ trụ sở: Số 22, đường T, phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1959; địa chỉ nơi cư trú: Số 180/12A, đường Q, Phường Y, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Chức danh: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn T: Bà Hứa T - Nhân vNphần Hóa chất cơ bản Miền Nam, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2017).

Bị đơn: Công ty G.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 9, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần H, sinh năm 1963; địa chỉ nơi cư trú: Số 27/6, C, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chức danh: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần H: Ông Phan M, sinh năm 1982; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh

Quảng Trị; nơi làm việc: Công G. Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty G có nghĩa vụ trả cho Công ty N số tiền 490.532.650 (bốn trăm chín mươi triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi) đồng. Ghi nhận Công ty N không yêu cầu Công ty G trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty N cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng Công ty G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Công ty G đồng ý chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 11.810.653 (mười một triệu, tám trăm mười nghìn, sáu trăm năm mươi ba) đồng.

Công ty N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty N số tiền 11.810.653 (mười một triệu, tám trăm mười nghìn, sáu trăm năm mươi ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016454 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng